TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 119/2024/HS-ST
Ngày 23 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Hoàng Văn Xuân;

+ Ông Hoàng Văn Học.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 112/2024/TLST-HS ngày 20/11/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Nông Văn C, tên gọi khác: không; Sinh ngày 20 tháng 12 năm 1991 tại xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm P, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Văn B, sinh năm 1959 và bà Nông Thị B1, sinh năm 1962; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không có;

Tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 30/5/2024, Nông Văn C bị Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 129 ngày 30/5/2024 của Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng từ ngày 19/9/2024 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 10 phút ngày 19 tháng 9 năm 2024, tổ công tác Công an xã Đ, huyện T đang làm nhiệm vụ tại đèo Keng Mạ thuộc địa phận xóm P, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng phát hiện một người đàn ông đang đứng cạnh 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen (không biển kiểm soát) có biểu hiện nghi vấn hoạt động tội phạm nên tiến hành kiểm tra. Kết quả kiểm tra xác định người đàn ông tên là Nông Văn C, sinh năm 1991, trú tại xóm P, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Đồng thời Cường tự nguyện đưa từ trong tay trái ra 01 gói giấy bạc một mặt vàng bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục. Cường khai là Heroine của Cường mua về để sử dụng. Ngoài ra, còn tạm giữ 50.000 đồng và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đỏ đen, không gắn biển kiểm soát, có số khung: RLCUE3220KY127656, số máy: E3X9E626762, xe đã qua sử dụng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng theo đúng quy định của pháp luật.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng vật chứng và trích mẫu gửi giám định số chất bột màu trắng thu giữ đối với Nông Văn C có khối lượng 0,17 gam. Tại Kết luận giám định số 530 ngày 27/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: "*Chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine*".

Tại Cơ quan điều tra, Nông Văn C khai nhận bản thân sử dụng ma túy từ năm 2015 nên ngày 19/9/2024, Cường điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen đi từ nhà đến xã T1, huyện T tìm mua ma túy để sử dụng. Sau khi nhờ một người đàn ông không quen biết mua được 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng, Cường đi tìm chỗ để sử dụng. Khi đến đoạn đường dốc đèo Keng Mạ thuộc địa phận xóm P, xã Đ, huyện T thì bị cơ quan chức năng phát hiện và bắt quả tang.

Về tài sản tạm giữ xác định được: Số tiền 50.000 đồng do bị cáo lao động hợp pháp mà có; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đỏ đen, không gắn biển kiểm soát, có số khung: RLCUE3220KY127656, số máy: E3X9E626762 là tài sản do bị cáo đứng tên chủ sở hữu dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

Tại bản Cáo trạng số: 113/CT-VKSTK ngày 19/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Nông Văn C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo xác nhận Cáo trạng phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội của mình, bị cáo tự nguyện khai báo và không có ý kiến khiếu nại đối với các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do

nghiện nên khoảng 14 giờ 00 ngày 19/9/2024, bị cáo điều khiển xe mô tô từ nhà đến xã T1, huyện T để mua ma tuý về sử dụng. Khi đến đoạn đường gần trường mầm non xã T1, huyện T gặp một người đàn ông không quen biết đứng ở cạnh đường, bị cáo dừng xe lại và nhờ người đàn ông đó đi mua ma túy giúp. Bị cáo đưa cho người đàn ông đó 100.000 đồng. Đến khoảng 10 phút sau, người đàn ông đó quay lại đưa cho bị cáo 01 gói ma tuý được gói bằng giấy bạc, sau đó bị cáo đi đến đoạn đường dốc đèo Keng Mạ thuộc địa phận xóm P, xã Đ, huyện T để tìm chỗ sử dụng thì bị Cơ quan chức năng phát hiện và bắt quả tang. Việc nhờ người đàn ông đó chỉ có hai người biết, ngoài ra không có tài liệu chứng minh. Mục đích tàng trữ trái phép ma túy để bản thân sử dụng. Nay bị cáo biết hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Văn C từ 12 đến 18 tháng tù.

Về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số heroine thu giữ; Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đỏ đen, xe không gắn biển kiểm soát, xe đã qua sử dụng; Trả lại cho bị cáo số tiền 50.000 đồng. Buộc bị cáo chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Do bị cáo nghiện và không có công việc, thu nhập ổn định nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có cơ sở để kết luận: Hồi 15 giờ 10 ngày 19/9/2024, tại xóm P, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Công an xã Đ làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát phát hiện bắt quả tang Nông Văn C đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma tuý, loại Heroine có khối lượng 0,17gam. Mục đích Cường tàng trữ trái phép chất ma túy để bản thân sử dụng.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị

an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật, ảnh hưởng đến kinh tế của gia đình, làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác nhưng vì nghiện nên vẫn thực hiện với lỗi cố ý, đồng thời khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Khi bị bắt đang tàng trữ trái phép 0,17gam ma túy, loại Heroine, đây là tình tiết định khung được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện đã truy tố và đề nghị mức án đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội có điệu kiện đặc biệt khó khăn; Bị cáo có bố đẻ ông Nông Văn B là người có công với cách mạng, được tặng huân chương chiến công hạng ba và Huân chương chiếc sĩ vẻ vang hạng nhất. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

Xét về nhân thân: Bị cáo sử dụng ma túy, là chất Nhà nước ta nghiêm cấm tàng trữ dưới mọi hình thức, bị cáo biết nhưng vẫn cố tình thực hiện, ngoài ra bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nên là người có nhân thân xấu. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải xử nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm răn đe giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung. Xét mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4]. Về vật chứng: Số Heroine thu giữ là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đỏ đen, xe không gắn biển kiểm soát, xe có số khung : RLCUE3220KY127656, số máy: E3X9E626762, xe đã qua sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội nên Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước. Trả lại cho bị cáo số tiền 50.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng để đảm bảo thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

[6]. Về nguồn gốc ma túy, bị cáo khai nhờ một người đàn ông không quen biết đi mua giúp. Qúa trình điều tra không đủ căn cứ để xác định người đàn ông mua giúp ma túy cho Nông Văn C. Do đó, Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý người đàn ông đó trong vụ án này là đúng quy định của pháp luật.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Văn C 12 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày tạm giữ 19/9/2024.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi "Vật chứng vụ án Nông Văn C - Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 19/9/2024, tại xóm P, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng".

- Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đỏ đen không gắn biển kiểm soát, có số khung: RLCUE3220KY127656, số máy: E3X9E626762, xe đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Cường số tiền 50.000 đồng.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cao Bằng.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nông Văn C phải chịu 200.000đ, tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã C *(bằng TB);*
- Bị cáo;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nông Văn Tùng